

Số: 02/TB-THDP

Đông Phương, ngày 01 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-THDP ngày 01/04/2025 về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025;

Căn cứ Quy chế làm việc và tình hình thực tế, trường Tiểu học Đông Phương thông báo phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

I/. Ban giám hiệu

1. **Đ/c Đỗ Thị Chung - Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm chung trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Điều lệ trường Tiểu học.

2. **Đ/c Trần Mai Phương - Phó Hiệu trưởng:** Giúp việc cho Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; Phụ trách chuyên môn, chất lượng giáo dục và các tiểu ban trong nhà trường.

II/. Bộ phận văn phòng:

1. **Đ/c Nguyễn Thị Dung - Kế toán,** phụ trách CSVC, Cộng tác viên Bảo hiểm công tác y tế trường học, Phần mềm QLCB và các công việc khác khi được hiệu trưởng phân công.

2. **Ông Nguyễn Văn Mai - Nhân viên bảo vệ.**

III/. Bộ phận chuyên môn:

- Đ/c Vũ Thị Ngọt - Tổ trưởng chuyên môn tổ 1, 2, 3;
- Đ/c Bùi Thị Bích Thủy - Tổ trưởng chuyên môn: tổ 4,5; Khối trưởng khối 4.
- Đ/c Nguyễn Thị Chinh - Tổ phó tổ 1,2,3; Khối trưởng khối 3.
- Đ/c Hoàng Thị Kim Phượng - Tổ phó tổ 4,5; Khối trưởng khối 5.
- Đ/c Nguyễn Thị Hằng - Giáo viên - Khối trưởng khối 2
- Đ/c Ngô Thị Thùy - Giáo viên - Khối trưởng khối 1.
- Đ/c Ngô Thị Thảo - Giáo viên - Phụ trách công tác BHYT, trang Web nhà trường; Kiêm văn thư.
- Đ/c Trần Thị Tâm - Giáo viên - Kiêm TPT Đội

VI. Đối với giáo viên (có bảng phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

Mỗi giáo viên có nhiệm vụ sau: Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục được phân công. GV chủ nhiệm còn có nhiệm vụ xây dựng các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể CBQL, giáo viên giảng dạy và công tác chủ nhiệm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Đỗ Thị Chung - Năm sinh: 1974 - Năm vào ngành 1993 - Trình độ: ĐHSPTH	HT	<ul style="list-style-type: none">- BTCB, HT chỉ đạo chung mọi hoạt động như:- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường: Lập kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo kết quả, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và cấp có thẩm quyền.- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh; cử giáo viên kiêm công tác thư viện, thiết bị; Cử giáo viên kiêm công tác BHYT; cử giáo viên kiêm văn thư, thủ quỹ.- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển năng lực cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng,

		<p>thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Quản lý tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của UBND cấp tỉnh. Thực hiện quản lý xử dụng và lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của bộ.- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng: 2 tiết/ tuần. (LS&ĐL lớp 5D)- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc tự chủ các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.- Xây dựng môi trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

EN
RU
IEL
ONG
9 A

		<p>đường theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách theo quy định.
2	<p>Trần Mai Phương - Năm sinh: 1973 - Năm vào ngành 1992 - Trình độ: ĐHSPTH.</p>	<p>PHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. - Phụ trách chuyên môn; Xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác chuyên môn; Quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn; Ký duyệt các hoạt động về chuyên môn của GV và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng ủy quyền; Tổ chức chỉ đạo các chuyên đề, ngoại khoá, dạy học tự chọn, nề nếp học sinh, công tác đoàn thể; Quản lý, kiểm tra, nhận xét các loại hồ sơ thuộc lĩnh vực chuyên môn; Chỉ đạo văn thư thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn; Chỉ đạo GV kiêm nhiệm phụ trách Thư viện -Thiết bị, quản lý sử dụng các thiết bị có hiệu quả; Phụ trách công tác phổ cập, kiểm định chất lượng; Phụ trách công tác sáng kiến; Phụ trách công tác An ninh, an toàn trường học; Phụ trách công tác HĐ ngoại khóa, công tác văn thể mỹ. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy với phó hiệu trưởng: 4 tiết/tuần.(Âm nhạc khối 1) - Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách theo quy định.

3	Trịnh Thị Hương Thiệp - Năm sinh: 1976 - Năm vào ngành 2001 - Trình độ: ĐHSPTH.	GV-VH	- Giáo viên kiêm công tác thủ quỹ. - Chủ nhiệm lớp 1A. - Dạy các môn: Toán 3 tiết; Tiếng Việt: 12 tiết; HĐTN: 2 tiết; Luyện Toán, TV: 4 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
4	Ngô Thị Thùy - Năm sinh: 1976 - Năm vào ngành 1996 - Trình độ: ĐHSPTH	GV-VH	- Khối trưởng khối 1. - Chủ nhiệm lớp 1B. - Dạy các môn: Toán 3 tiết; Tiếng Việt: 12 tiết; HĐTN: 2 tiết; Luyện Toán, TV: 4 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
5	Nguyễn Thị Nga - Năm sinh: 1975 - Năm vào ngành 1994 - Trình độ: ĐHSPTH.	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 1C. - Dạy các môn: Toán 3 tiết; Tiếng Việt: 12 tiết; HĐTN: 2 tiết; Luyện Toán, TV: 4 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
6	Vũ Thị Ngọc - Năm sinh: 1972 - Năm vào ngành 1996 - Trình độ: ĐHSPTH	GV-VH	- Tổ trưởng tổ 1,2,3. - Chủ nhiệm lớp 1D. - Dạy các môn: Toán 3 tiết; Tiếng Việt: 12 tiết; HĐTN: 2 tiết; Luyện Toán, TV: 4 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
7	Nguyễn Thị Hằng - Năm sinh: 1996 - Năm vào ngành 2019 - Trình độ: CĐSPTH	GV-VH	- Khối trưởng khối 2. - Chủ nhiệm lớp 2A. - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 10 tiết; HĐTN: 2 tiết; Luyện Toán, TV: 4 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
8	Bùi Thị Thanh - Năm sinh: 1991 - Năm vào ngành 2017. - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 2B. Thư ký tổ 1,2,3. - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 10 tiết; HĐTN: 2 tiết; Luyện Toán, TV: 4 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
9	Bùi Thị Hồng Vân - Năm sinh: 1992 - Năm vào ngành 2018 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 2C. - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 10 tiết; HĐTN: 2 tiết; Luyện Toán, TV: 4 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
10	Nguyễn Thị Chinh - Năm sinh: 1980 - Năm vào ngành 2003	GV-VH	- Tổ phó tổ 1,2,3. - Chủ nhiệm lớp 3A - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7

TIẾP
 ĐANG
 HỌC
 PHỤC
 * 0

	- Trình độ: ĐH SPTH		tiết; HĐTN: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 04 tiết; TNXH: 2 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
11	Trương Thị An - Năm sinh: 1968 - Năm vào ngành: 1990 - Trình độ: CĐSPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 3B - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; HĐTN: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 04 tiết; TNXH: 2 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
12	Bùi Thị Thao - Năm sinh: 1976 - Năm vào ngành 1997 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 3C. Ủy viên BCH công đoàn. - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; HĐTN: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 04 tiết; TNXH: 2 tiết; - Tổng cộng: 21 tiết/tuần.
13	Nguyễn Song Hà - Năm sinh: 2000 - Năm vào ngành 2023 - Trình độ: CĐSPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 4A. - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; GDTC: 2 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết; - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
14	Trần Thị Oanh - Năm sinh: 1991 - Năm vào ngành 2019 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 4B - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; GDTC: 2 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết; - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
15	Bùi Thị Bích Thủy - Năm sinh: 1976 - Năm vào ngành 1997 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Tổ trưởng tổ 4,5. - Chủ nhiệm lớp 4C - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; GDTC: 2 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết; - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
16	Phạm Thị Ngọc Ánh - Năm sinh: 1987 - Năm vào ngành 2012	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 4D - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; GDTC: 2 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2

	- Trình độ: ĐH SPTH		tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết; - Phối hợp làm công tác Đội, Sao nhi đồng, các hoạt động tập thể, sinh hoạt dưới cờ. - Thư ký tổ 4,5. - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
17	Phạm Thị Thủy - Năm sinh: 1975. - Năm vào ngành 1994 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Chủ tịch công đoàn - Chủ nhiệm lớp 5A - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; LS&ĐL: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết; - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
18	Phạm Thị Liên - Năm sinh: 1991 - Năm vào ngành 2020 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 5B - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; LS&ĐL: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết; - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
19	Đỗ Tiến Dũng - Năm sinh: 1978 - Năm vào ngành 2016 - Trình độ: CĐSP TH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 5C - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; LS&ĐL: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết. - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
20	Phạm Thị Thanh - Năm sinh: 1987 - Năm vào ngành 2018 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Chủ nhiệm lớp 5D - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2 tiết. - Trưởng ban TTND: 2 tiết - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
21	Hoàng T Kim Phụng - Năm sinh: 1979 - Năm vào ngành 2015 - Trình độ: ĐH SPTH	GV-VH	- Tổ phó tổ 4,5; Khối trưởng khối 5. - Chủ nhiệm lớp 5E - Dạy các môn: Toán 5 tiết; Tiếng Việt: 7 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; LS&ĐL: 2 tiết; Công nghệ: 1 tiết; Luyện Toán, TV: 2



			tiết. - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
22	Trương Thị Kim Chi - Năm sinh: 1979 - Năm vào ngành 2024 - Trình độ: ĐH SPTA	GVTA	- Dạy các môn: Tiếng Anh khối 1,2: 14 tiết; Tiếng Anh lớp 3C: 4 tiết; Dạy QLNG lớp 5B: 2 tiết - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
23	Hoàng Thị Thu Lan - Năm sinh: 1973 - Năm vào ngành 1996 - Trình độ: ĐH SPTH	GVVH	- Dạy tiết HĐTN khối 1,2,3,4,5: 19 tiết; Luyện TV khối 1: 4 tiết. - Tổng cộng: 23 tiết/tuần.
24	Ngô Thị Thảo - Năm sinh: 1997 - Năm vào ngành 2020 - Trình độ: CĐSPTH	GV-VH	- TNXH khối 1: 08 tiết; TNXH khối 2: 06 tiết; BS TV khối 2: 03 tiết; Đạo đức 3: 03 tiết - Kiêm nhiệm công tác văn thư, thiết bị và trang Web - Tổng cộng: 20 tiết/tuần.
25	Trần Văn Biền - Năm sinh: 1972 - Năm vào ngành 1996 - Trình độ: CĐSPTH	GV-VH	- Dạy Khoa học khối 4 : 8 tiết; Khoa học khối 5: 10 tiết; Đạo đức khối 1: 04 tiết; Đạo đức lớp 2: 01 tiết. - Tổng cộng: 23 tiết/tuần.
26	Phạm Văn Phương - Năm sinh: 1972 - Năm vào ngành 1995 - Trình độ: CĐSPTH	GV-VH	- Dạy Thẻ dục khối 5: 10 tiết: Tin học khối 3: 03 tiết; Khối 4: 04 tiết, Khối 5: 05 tiết; Đạo đức lớp 2: 01 tiết - Tổng cộng: 23 tiết/tuần.
27	Trần Thị Tâm - Năm sinh: 1983 - Năm vào ngành 2017 - Trình độ: CĐSPÂN	GV-ÂN	- Dạy Âm nhạc Khối 5: 5; Âm nhạc 3: 3 tiết; Âm nhạc 2: 3 tiết; Âm nhạc 1: 4 tiết - Giáo viên kiêm TPT Đội: 15 tiết - Tổng cộng: 30 tiết/tuần.
28	Phạm Thị Lan Khiêm - Năm sinh: 1982 - Năm vào ngành 2002 - Trình độ: ĐH SPNN	GV-TA	- Dạy tiếng Anh khối 4: 16 tiết; Lớp 3A: 04 tiết - Thư ký hội đồng trường: 2 tiết. - Tổng 22 tiết/tuần
29	Tô Thị Luyện - Năm sinh: 1981	GV-TA	- Dạy tiếng Anh Khối 5: 5 lớp = 20 tiết; Lớp 3B: 4 tiết

	- Năm vào ngành 2010 - Trình độ: ĐH SPNN		- Tổng 24 tiết/tuần.
30	Phạm Thị Thương - Năm sinh: 1986 - Năm vào ngành 2016 - Trình độ: ĐH MT	GV-MT	- Dạy Mỹ thuật từ Khối 1-> Khối 5: 19 tiết - Phụ trách Thư viện, thiết bị và CLB Mỹ thuật. - QLNG: 2 tiết - Tổng: 21 tiết/tuần
31	Ngô Thị Thanh Yên - Năm sinh: 1997 - Năm vào ngành 2023 - Trình độ: ĐHSP	GV-VH	- Nghỉ thai sản
32	Đỗ Thị Bình - Năm sinh: 1989 - Năm vào ngành 2020 - Trình độ: CĐSPTH	GV-VH	- GDTC khối 1: 8 tiết; GDTC khối 3: 6 tiết; LS&ĐL khối 4: 8 tiết; Đạo đức 2B: 1 tiết - Tổng cộng: 23 tiết/tuần.
33	Nguyễn Thị Dung - Năm sinh: 1990 - Năm vào ngành 2024 - Trình độ: Cử nhân KT	NV-KT	- Phụ trách công tác tài chính Kế toán nhà trường.
34	Nguyễn Văn Mai	BV	Trực 24/24, đảm bảo ANAT trong nhà trường.

Trên đây là thông báo về việc phân công nhiệm vụ của từng thành viên, từng bộ phận, từng cá nhân trong nhà trường; Đề nghị các thành viên, các bộ phận, cá nhân tiến hành thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thường xuyên báo cáo cho Hiệu trưởng khi có vướng mắc. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì thay đổi nhà trường sẽ thông báo điều chỉnh bổ sung sau.

Nơi nhận:

- HĐSP nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Chung

TP. HẢI